

Số: 201/2021/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 12 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN C, THÀNH PHỐ H.

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 243/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị P.T.H, sinh năm 1987.

ĐKKHKT: Số nhà 15 ngách 46, ngõ 105 D, 52C, tổ 19 phường M, quận C, thành phố H.

Hiện cư trú tại: Số 31A, ngõ 2 khu tập thể C, tổ dân phố số 3, phường C, quận B, thành phố H.

Bị đơn: Anh N.T.L, sinh năm 1987.

ĐKKHKT và cư trú: Số nhà 15 ngách 46, ngõ 105 D, 52C, tổ 19 phường M, quận C, thành phố H.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 07 năm 2021.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Chị P.T.H và anh N.T.L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về tính cảm:** Chị P.T.H và anh N.T.L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, quận C, thành phố H. Quá trình chung sống vợ chồng không hòa thuận, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do tính cách vợ chồng không hòa hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay chị H và anh L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy công nhận thuận tình ly hôn của anh chị.

- **Về con chung:** Chị P.T.H và anh N.T.L xác nhận có 02 con chung là N.H.Q1, sinh ngày 26/9/2012 và N.H.Q2, sinh ngày 14/3/2018. Ly hôn, giao cả hai con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh L cấp dưỡng nuôi 02 con chung, mỗi con là 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 7/2021 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác.

Anh L có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung** (động sản và bất động sản): Chị P.T.H và anh N.T.L tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ:** Chị P.T.H và anh N.T.L xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị P.T.H tự nguyện nộp cả 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0017672 ngày 17/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận C;
- Cơ quan Thi hành án quận C;
- UBND phường M, quận C, thành phố H;
- Đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

L.T.N.H